

Bản án số: 67/2023/HS-ST

Ngày: 16-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bút

2. Ông Ngô Hồng Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với:

- Bị cáo: Phạm Quang T, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 12/10/1980 tại thành phố Hà Nội; Trú tại: Đội 3, thôn L, xã L, huyện M, thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang T1 (sinh năm 1953) và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Hoàng Thị G, sinh năm 1984; có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/4/2023; hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1936; Địa chỉ: Tổ 08, thôn K, xã H, huyện H, thành phố Đ (có mặt).

+ Bà Trương Thị M, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn S, xã H1, huyện H, thành phố Đ (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị Diệu Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: số 05 H, phường H, quận C, thành phố Đ (vắng mặt).

+ Ông Võ Văn Q, sinh năm 1976 – Chủ hộ kinh doanh N; Địa chỉ: số 05 H, phường H, quận C, thành phố Đ (vắng mặt).

+ Bà Hoàng Thị G, sinh năm 1984; Địa chỉ: Đội 3, thôn L, xã L, huyện M, thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/3/2023, Công an huyện Hòa Vang tiếp nhận tin báo của bà Nguyễn Thị A (*sinh năm 1936, trú tại thôn Khương Mỹ, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng*) về việc vào sáng ngày 28/3/2023, bà A bị kẻ gian lấy trộm nhiều tài sản có giá trị gồm: 3.200.000 đồng; 01 lắc tay bằng vàng 98 cân lượng: 02 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng 98 cân lượng: 01 chỉ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 98 cân lượng: 03 chỉ, kèm mặt dây chuyền vàng 98 đính đá màu xanh cân lượng: 0.5 chỉ; 03 chiếc nhẫn trơn bằng vàng 98 (tổng cộng cân lượng 2,5 chỉ).

Quá trình điều tra xác định:

Khi đến thành phố Đà Nẵng sinh sống, do không có việc làm nên Phạm Quang T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. T đóng vai là người bán các sản phẩm vệ sinh môi trường (*Bột thông tắc nghẽn bồn cầu, chế phẩm diệt muỗi*) để tiếp cận các ngôi nhà chỉ có người già, trẻ nhỏ sinh sống và sẽ lợi dụng lúc họ sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28/3/2023, từ phòng trọ của mình ở số 40/7 T, thành phố Đ, T mang theo chiếc túi xách màu đen, bên trong có nhiều sản phẩm gồm men xử lý vệ sinh môi trường và Chế phẩm diệt muỗi, rồi điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, biển số 92F1 – 557.34 đi về hướng địa bàn huyện Hòa Vang để tìm nhà dân phù hợp tiếp cận rồi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T chạy đến đoạn đường bê tông thuộc thôn K, xã H thì phát hiện thấy nhà bà Nguyễn Thị A mở cửa chính nên liền điều khiển xe chạy vào. T dừng xe tại sân nhà thì ông Lê Ích T3 (*sinh năm 1936, chồng bà A*) từ trong nhà đi ra. T liền bắt chuyện, giới thiệu với ông T3 mình là cán bộ của trung tâm môi trường đến bán thuốc xử lý bồn cầu, vệ sinh môi trường quanh nhà. Khi thấy ông T3 có nhu cầu mua, T liền bảo ông T3 đưa Chứng minh nhân dân để T lấy thông tin ghi vào hồ sơ theo dõi. Tiếp đó, T hỏi vợ ông T3 đâu thì ông T3 đi vào phòng ngủ gõ cửa gọi vợ dậy, T cũng đi theo ông T vào trong nhà thì thấy bà A mở cửa phòng đi ra. Khi thấy ông T đã đi ra phía trước nhà, T liền bắt chuyện hỏi thăm bà A. Trang hỏi Căn cước công dân của bà A để kiểm tra thông tin thì bà A đi vào trong phòng ngủ rồi khom người xuống đưa tay vào gầm giường để lấy Căn cước công dân. T đi theo bà A vào trong phòng, khi đứng phía sau quan sát thì T thấy vùng eo của bà A có quần một dây vải. T đưa tay sờ đoạn dây vải sau lưng bà A thì thấy có một vật gì đó cứng cứng, T nghĩ bà A cất tài sản có giá trị ở đây nên quyết tâm tìm cơ hội trộm cắp. Sau đó, bà A quay ra lại bên ngoài phòng ngủ đưa Căn cước công dân cho T xem. T đứng sát cạnh bà A, cầm

căn cước công dân giả bộ xem qua rồi trả lại. Khi bà A không để ý T đưa hai tay tháo dây vải chỗ eo bà A ra. T nhanh chóng mở dây vải ra thì thấy bên trong có tiền và một hộp nhựa hình trụ tròn, có nắp đậy. T mở nắp hộp nhựa thấy bên trong có nhiều trang sức vàng nên liền lấy tiền và vàng cất trong túi áo của mình. T để chiếc hộp nhựa và dây vải trên chiếc bàn gỗ gần đó rồi nhanh chóng đi ra ngoài. T đi đến chỗ sân thì gặp ông T3 hỏi thuốc đâu, T nói đã đưa cho bà A rồi nhanh chóng điều khiển xe máy tẩu thoát.

Số tài sản T chiếm đoạt được của bà A gồm: 3.200.000 đồng, 01 lắc tay bằng vàng 98 cân lượng 02 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng 98 cân lượng 01 chỉ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 98 cân lượng 03 chỉ, kèm mặt dây chuyền vàng 98 đính đá màu xanh cân lượng 0.5 chỉ; 04 chiếc nhẫn trơn bằng vàng 98 (01 chỉ/chiếc).

Sau khi trộm được tài sản, T đến tiệm vàng (*Hiện không rõ địa chỉ, cách chỗ phòng trọ của T khoảng 01 km*) bán số vàng trộm được với tổng số tiền là 41.100.000 đồng rồi quay về phòng trọ nghỉ ngơi. Số tiền có được T đã mua 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, 01 nhẫn vàng đính hột hình chữ nhật màu đỏ với giá 4.600.000 đồng, sử dụng mua lô đề và chơi bắn cá ăn thua bằng tiền.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 04/4/2023, chủ phòng trọ không cho T ở nữa nên T đã dọn dẹp toàn bộ đồ dùng của mình rồi đến thuê phòng số 101 Nhà nghỉ M ở tổ 25, phường H, quận C, thành phố Đ để ở. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô biển số 92F1 – 557.xx đi cắt tóc thì bị lực lượng Công an phát hiện mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Tang tài vật tạm giữ:

- 01 quần jean màu bạc, 01 áo khoác gió màu đen, 01 đôi giày màu trắng – đen, hiệu NIKE, 01 cặp xách bằng vải màu đen.
- 07 gói chế phẩm diệt muỗi DELADO 2.5EC,
- 08 gói men xử lý vệ sinh môi trường DRAGON.
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 14 Pro Max, màu tím, số IMEI 35816560783XXXX, gắn sim số 0963.425.xxx.
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu, số IMEI 35390510706XXXX, gắn sim số 0988.391.xxx.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, đính hột hình chữ nhật màu đỏ (không rõ chất liệu), bên trong có ký hiệu K*L* Q610.
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, số máy G3M5E035xxx, số khung RLCUG1220MY00xxxx, biển số 92F1 – 557.xx.
- Giấy bán xe biển số 92F1 – 557.34.
- Bản photo giấy CMND mang tên Nguyễn Trường P.
- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số 92F1 – 557.34.
- Căn cước công dân số 001080012416, mang tên Phạm Quang T.
- Tiền mặt: 3.100.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐG, ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang xác định: 01 lắc tay bằng vàng 98 cân lượng 02 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng 98 cân lượng 01 chỉ; 01 sợi dây

chuyên bằng vàng 98 cân lượng 03 chỉ, kèm mặt dây chuyên vàng 98 đính đá màu xanh cân lượng 0.5 chỉ; 04 chiếc nhẫn trơn bằng vàng 98 (Mỗi nhẫn cân lượng 01 chỉ) có tổng giá trị là: 48.330.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Trang đã chiếm đoạt trong vụ này là 51.530.000 đồng.

Ngoài ra, T khai nhận với phương thức, thủ đoạn tương tự như trên, vào sáng ngày 29/7/2022, T còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã H1, huyện H, thành phố Đ. Cụ thể: Sáng ngày 29/7/2022, T điều khiển xe mô tô 92F1-557.xx chở theo 01 túi xách chứa nhiều gói thuốc thông bồn cầu đi đến địa bàn xã H1, huyện H. Khi đi đến khu vực thôn S, xã H1 thì phát hiện nhà bà Trương Thị M (*sinh năm 1984*) đang mở cửa. T dừng xe rồi đi vào nhà bà M thì gặp con của bà M là cháu Nguyễn Thị Ánh N (*sinh năm 2010*), T nói với cháu N rằng Trang đi bán thuốc thông bồn cầu, đồng thời lợi dụng lúc cháu N sơ hở, T đã lén lút mở tủ lấy trộm một số tài sản gồm: 02 sợi dây chuyên bằng vàng 9999 cân lượng 12 chỉ, 04 chiếc nhẫn bằng vàng 9999 cân lượng 04 chỉ, số tiền 30.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11.

Tại kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐG, ngày 05/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang xác định 02 sợi dây chuyên bằng vàng, 04 chiếc nhẫn bằng vàng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 có tổng giá trị là: 85.520.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt trong vụ này là 115.520.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, T đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 90.000.000 đồng. Hiện các bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trang.

Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố Phạm Quang T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang T trình bày nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quang T từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tách động gia đình bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 90.000.000 đồng; các bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm Quang T không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo Phạm Quang T nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, cho bị cáo xin lỗi người bị hại, bị cáo thấy hành vi phạm tội của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, với vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản trích xuất dữ liệu điện tử, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/7/2022 đến ngày 28/3/2023, Phạm Quang T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã H1 và xã H, huyện H, thành phố Đ, chiếm đoạt tài sản có tổng giá 167.050.000đ (*Một trăm sáu mươi bảy triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*). Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 29/7/2022, Phạm Quang T trộm cắp của bà Trương Thị M tại Thôn S, xã H, huyện H: 02 sợi dây chuyền bằng vàng 9999, cân lượng 12 chỉ; 04 chiếc nhẫn bằng vàng 9999, cân lượng 04 chỉ; số tiền 30.000.000 đồng. Theo kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG, ngày 05/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang xác định 02 sợi dây chuyền bằng vàng, 04 chiếc nhẫn bằng vàng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 có tổng giá trị là: 85.520.000 đồng. Tổng giá trị T chiếm đoạt trong lần này là 115.520.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 28/3/2023, Phạm Quang T trộm cắp của bà Nguyễn Thị A tại thôn K, xã H, huyện H, thành phố Đ, gồm: 3.200.000 đồng; 01 lắc tay bằng vàng 98 cân lượng: 02 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng 98 cân lượng: 01 chỉ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 98 cân lượng: 03 chỉ, kèm mặt dây chuyền vàng 98 đính đá màu xanh cân lượng: 0.5 chỉ; 03 chiếc nhẫn trơn bằng vàng 98 (tổng cộng cân lượng 2,5 chỉ). Theo kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG, ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang xác định: 01 lắc

tay bằng vàng 98 cân lượng 02 chỉ; 01 đôi bông tai bằng vàng 98 cân lượng 01 chỉ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 98 cân lượng 03 chỉ, kèm mặt dây chuyền vàng 98 đính đá màu xanh cân lượng 0.5 chỉ; 04 chiếc nhẫn trơn bằng vàng 98 (Mỗi nhẫn cân lượng 01 chỉ) có tổng giá trị là: 48.330.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà T đã chiếm đoạt trong lần này là 51.530.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền trong hai lần T đã trộm cắp có giá trị là 167.050.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Quang T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Phạm Quang T là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính, thích có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không phải do sức lao động của mình làm ra nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo nghĩ ra cách đem theo thuốc diệt muỗi và men xử lý bồn cầu đi đến các nhà dân rao bán rồi lợi dụng sự sợ hãi của chủ sở hữu nhằm mục đích trộm cắp tài sản, đối tượng mà bị cáo hướng đến để thực hiện là người già và gia đình có trẻ nhỏ sinh sống. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo để bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Quang T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g và phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên theo điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục cho người bị hại; khi bị bắt, bị cáo đã tự thú khai ra lần phạm tội trước đó; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho những người bị hại số tiền 90.000.000 đồng, cụ thể: đã bồi thường cho bà Trương Thị M số tiền 60.000.000 đồng và bồi thường cho bà Nguyễn Thị A số tiền 30.000.000 đồng. Bà A và bà M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự; cần:

+ *Tuyên tịch thu tiêu hủy:*

- 07 gói chế phẩm diệt muỗi DELADO 2.5EC,
- 08 gói men xử lý vệ sinh môi trường DRAGON.

+ *Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước :*

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 14 Pro Max, màu tím, số IMEI 35816560783XXXX, gắn sim số 0963.425.xxx.
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu, số IMEI 35390510706XXXX, gắn sim số 0988.391.xxx.
- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, đánh hột hình chữ nhật màu đỏ (không rõ chất liệu), bên trong có ký hiệu K*L* Q610, đựng trong 01 bì niêm phong kín bên trên có chữ ký của Phạm Quang T, Lê Trần Bá Đ và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hòa Vang.
- Tiền mặt: 3.100.000 đồng.
- Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, số máy G3M5E035xxx, số khung RLCUG1220MY00xxxx, biển số 92F1 – 557.xx.

+ *Trả lại cho bị cáo Phạm Quang T:*

- 01 quần jean màu bạc, 01 áo khoác gió màu đen, 01 đôi giày màu trắng – đen, hiệu NIKE, 01 cặp xách bằng vải màu đen.
- 01 Căn cước công dân số 001080012416, mang tên Phạm Quang T.

+ *Trả lại cho bà Hoàng Thị G:*

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, số máy G3M5E035xxx, số khung RLCUG1220MY00xxxx, biển số 92F1 – 557.xx khi bị cáo Phạm Quang T nộp đủ giá trị 1/2 chiếc xe nêu trên khi Cơ quan Thi hành án định giá tài sản.
- Giấy bán xe biển số 92F1 – 557.xx.
- Bản phô tô giấy CMND mang tên Nguyễn Trường P.
- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số 92F1 – 557.xx.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (*theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/8/2023 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng*) và giấy nộp tiền ngày 28/6/2023 vào số tài khoản 39490904162300000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hòa Vang.

[7] Đối với Nguyễn Thị Diệu Q và Võ Văn Q1 là chủ tiệm vàng N, qua điều tra xác định khi mua vàng của bị cáo T thì vợ chồng Q, Q1 không biết tài sản do T bán là do phạm tội mà có, số vàng mua của T hiện đã nấu chảy làm vàng mới bán cho khách hàng không thu hồi được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang không đề cập xử lý là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị G là vợ của bị cáo T xin được nhận lại toàn bộ tài sản đã thu giữ của bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy, các tài sản là điện thoại, nhẫn vàng là do bị cáo T dùng tiền trộm cắp được để mua nên yêu cầu của bà G là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, số máy G3M5E035xxx, số khung RLCUG1220MY00xxxx, biển số 92F1 – 557.xx là tài sản chung của bị cáo T và bà G trong thời kỳ hôn nhân nên trả lại chiếc xe nêu trên cho bà G khi bị cáo T nộp đủ $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe để sung, nộp ngân sách nhà nước.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g, i khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên xử,

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang T 04 (*Bốn*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 4 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Tuyên xử:

+ *Tuyên tịch thu tiêu hủy:*

- 07 gói chế phẩm diệt muỗi DELADO 2.5EC,

- 08 gói men xử lý vệ sinh môi trường DRAGON.

+ *Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước :*

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 14 Pro Max, màu tím, số IMEI 35816560783XXXX, gắn sim số 0963.425.xxx.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu, số IMEI 35390510706XXXX, gắn sim số 0988.391.xxx.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, đính hột hình chữ nhật màu đỏ (không rõ chất liệu), bên trong có ký hiệu K*L* Q610.

- Tiền mặt: 3.100.000 đồng.

- Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, số máy G3M5E035xxx, số khung RLCUG1220MY00xxxx, biển số 92F1 – 557.xx.

+ *Trả lại cho bị cáo Phạm Quang T:* 01 Căn cước công dân số 001080012416, mang tên Phạm Quang T.

+ *Trả lại cho bà Hoàng Thị G:*

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, số máy G3M5E035xxx, số khung RLCUG1220MY00xxxx, biển số 92F1 – 557.xx khi bị cáo Phạm Quang T nộp đủ giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe nêu trên khi Cơ quan Thi hành án định giá tài sản.

- Giấy bán xe biển số 92F1 – 557.xx.

- Bản photo giấy CMND mang tên Nguyễn Trường P.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số 92F1 – 557.xx.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (*theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/8/2023 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng*) và giấy nộp tiền ngày 28/6/2023 vào số tài khoản 39490904162300000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hòa Vang.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc bị cáo Phạm Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo và người bị hại là bà Nguyễn Thị A có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là bà Trương Thị M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện